

Số: 1406 /BC-UBND

Quới Điền, ngày 01 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn xây dựng Nông thôn mới năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Quới Điền.

Thực hiện Thông báo số 84/TB-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về nội dung, chương trình, thời gian và phân công chuẩn bị kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân xã khóa XII (*kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*). Ủy ban nhân dân xã Quới Điền báo cáo kết quả thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn xây dựng Nông thôn mới năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025

A. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN

1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương; cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương

Trên cơ sở Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Ban Chỉ đạo xã xây dựng Kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới năm 2025.

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn

- Công tác tuyên truyền vận động tiếp tục được đẩy mạnh, nội dung chủ yếu tập trung các văn bản về xây dựng nông thôn mới của Trung ương, tỉnh như Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia, Quyết định 2076/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí NTM và Bộ tiêu chí NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai

đoạn 2021-2025; Quyết định số 1195/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định 1231/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Hình thức tuyên truyền: Thông qua bản tin của Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã, Đài truyền thanh, các buổi họp tổ NDTQ, các cuộc họp chi bộ, tổ, hội, tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình,...

- Kết quả đã tổ chức 2.056 cuộc tuyên truyền, với số lượng 30.840 lượt người dân tham dự góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao từ đó tạo sự đồng thuận và tham gia hưởng ứng phong trào.

3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định thành lập Ban Quản lý xã các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Quới Điền giai đoạn 2021-2025 và ban hành quy chế hoạt động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2025.

Qua rà soát xã Quới Điền cơ bản đạt 13/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, 06 tiêu chí chưa đạt (Tiêu chí 2 Giao thông, Tiêu chí 5 Giáo dục, Tiêu chí 10 Thu nhập, Tiêu chí 16 Tiếp cận pháp luật, Tiêu chí 17 Môi trường, Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh) (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu/tiêu chí chưa đạt như sau:

1.1. Tiêu chí số 02 Giao thông

Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. Yêu cầu đạt > 90%.

Đường ngõ, xóm: Toàn xã có 21 tuyến, tổng chiều dài 32,51 km, đã được cứng hóa đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp 24,97/32,51 km, đạt 76,8/90%, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

1.2. Tiêu chí số 5 Giáo dục

Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 tỷ lệ 100% và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Xã có 07/09 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên, đạt 77,78%; 01/09 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (Trường Trung học cơ sở Quới Điền).

1.3. Tiêu chí số 10 Thu nhập bình quân đầu người

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 75,67/76 triệu đồng/người/năm.

1.4. Tiêu chí số 16 Tiếp cận pháp luật

Chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

Hiện còn thiếu 1 giấy khen về mô hình tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của xã Hoà Lợi cũ.

1.5. Tiêu chí số 17 Môi trường

Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ, nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

Chợ Giồng Chùa chưa có hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 82,9% (34/41 cơ sở).

Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. Yêu cầu $\geq 95\%$.

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 87,53% $\leq 95\%$ (5.658/6.464 hộ).

Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Yêu cầu $\geq 50\%$.

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 43,33% $\leq 50\%$ (2.800/6.464 hộ).

1.6. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

Chỉ tiêu 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của BCH Quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Tỷ lệ đảng viên trong dân quân nông cốt đạt 18,3/20%.

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo trình độ Đại học ngành quân sự cơ sở và trình độ trung cấp lý luận chính trị; Phó Chỉ huy trưởng được đào tạo trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở (*Yêu cầu Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo trình độ cao đẳng hoặc đại học ngành quân sự cơ sở hoặc Đại học tương đương*).

2. Hoạt động “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới”

- **Kết quả:** Thực hiện chỉnh trang và vận động nhân dân chỉnh trang cảnh quan môi trường tại trụ sở làm việc, nhà ở, các tuyến đường giao thông, chăm sóc hoa, cây kiềng, cải tạo vườn dừa. Thi công cầu tổ NDTQ số 5 - 7 ấp Quí Khương, Pê tông 150 mét đường tổ NDTQ số 5-7 ấp Quí Khương.

- **Tổng số người tham gia:** Tổ chức 187 cuộc với 9.357 lượt người tham gia.

- **Khó khăn:** Số lượng người dân tham gia “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới” còn ít, đa số bận công việc gia đình, một số khác có ý thức chưa cao.

- **Kiến nghị:** Tiếp tục tổ chức “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới” với nhiều hình thức, phần việc đa dạng, huy động rộng rãi từ nhân dân đến thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển ấp, tổ công tác xã phụ trách ấp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao, phát huy vai trò tổng thể của người dân trong xây dựng NTM, tạo được sự đồng thuận cao. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được xây dựng đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của nhân dân. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân đã được nâng lên, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, diện mạo một nông thôn được hình thành. Người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, nhiều mô hình hay có hiệu quả được nhân rộng, tạo được các mối liên kết trong sản xuất. Vệ sinh môi trường ngày càng được đảm bảo. Các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội được tổ chức tốt và nâng cao chất lượng; quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phạm pháp hình sự không xảy ra.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Công tác huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn do đời sống người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, thu nhập chưa ổn định nên việc đóng góp còn chậm.

- Số lượng người dân tham gia các hoạt động cộng đồng như “Ngày Chủ nhật NTM” chưa nhiều.

- Hiện nay, chưa có nguồn vốn để đầu tư xây dựng Trường Trung học cơ sở Hòa Lợi đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định. Cơ sở vật chất của trường còn thiếu và xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học, cũng như việc hoàn thành tiêu chí giáo dục trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Đối với tiêu chí 17.2 về môi trường, hiện còn 7 cơ sở chưa lập hồ sơ môi trường (Nhà máy nước Hòa Lợi, chợ Cầu Đúc, chợ Giồng Chùa, chợ Hòa Lợi và 3 cây xăng). Trong đó, Nhà máy nước Hòa Lợi đang nâng công suất nên chưa hoàn thiện hồ sơ; 6 cơ sở còn lại chậm thực hiện do chi phí lập hồ sơ cao, dẫn đến tâm lý chần chừ, kéo dài. Người dân chưa thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn; tình trạng đốt rác tự phát vẫn còn diễn ra; tại một số tuyến kênh vẫn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân nông cốt và trình độ của Ban Chỉ huy Quân sự xã chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân do một số dân quân là đảng

viên đã giải ngạch, việc phát triển đảng viên mới trong lực lượng dân quân còn khó khăn; công tác đào tạo, bồi dưỡng phụ thuộc vào kế hoạch của cấp trên.

- Tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật vẫn xảy ra do phương thức, thủ đoạn của các đối tượng ngày càng tinh vi, trong khi một bộ phận người dân còn chủ quan, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

B. PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA ĐỊA PHƯƠNG.

Trong năm 2025, Ban Chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết các xã Quới Điền, Hòa Lợi (cũ) đã chủ động ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn. Các văn bản tập trung vào các nội dung chủ yếu của phong trào và có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân có liên quan¹

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH.

Công tác tuyên truyền về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được địa phương triển khai thường xuyên, liên tục, đi vào chiều sâu với nội dung phong phú, hình thức đa dạng.

Trong năm 2025, tổ chức trên 500 cuộc tuyên truyền với trên 7.500 lượt người tham dự. Hình thức tuyên truyền thông qua Đài Truyền thanh xã cùng hệ thống loa truyền thanh các ấp và các buổi sinh hoạt chi, tổ hội các hội, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, sinh hoạt Tổ Nhân dân tự quản và các cuộc họp dân tại ấp.

Nội dung tuyên truyền tập trung giới thiệu về ý nghĩa và tầm quan trọng của phong trào; các tiêu chí Gia đình văn hóa, Ấp văn hóa, Cơ quan và đơn vị đạt chuẩn văn hóa; vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; nâng cao ý thức giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường sống an toàn, sáng – xanh – sạch – đẹp; phân loại rác tại nguồn, hạn chế rác thải nhựa; hướng dẫn người

¹ Nghị quyết số 105/NQ-ĐU ngày 17/2/2025 của Đảng ủy xã Quới Điền về nâng chất “Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn xã Quới Điền năm 2025; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, ngày 03/3/2025 của Ban Chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã Quới Điền về Thực hiện “Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn xã Quới Điền năm 2025; **Nghị quyết số 103/NQ-ĐU ngày 06/02/2025 của Đảng ủy xã Mỹ Hưng về tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa hướng tới xây dựng các tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao” năm 2025; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ của Ban Chỉ đạo Ban Chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã Mỹ Hưng về triển khai thực hiện nâng chất Phong trào “TĐĐKXDĐSVH hướng tới xây dựng các tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao” năm 2025; Nghị quyết số 114-NQ/ĐU ngày 05/02/2025 của Đảng ủy xã Hòa Lợi về tiếp tục nâng cao chất lượng “Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hướng tới xây dựng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 10/3/2025 của Ban Chỉ đạo Ban Chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã Hòa Lợi về triển khai thực hiện nâng chất Phong trào “TĐĐKXDĐSVH hướng tới xây dựng các tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao” năm 2025.**

dân thực hiện chuyển đổi số trong đời sống, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân,....

Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền còn được tổ chức thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc được tổ chức sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Nhìn chung, hoạt động tuyên truyền trong năm đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức của Nhân dân, tạo sự thống nhất trong hành động và phát huy tinh thần đoàn kết trong cộng đồng, từ đó nâng chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn xã.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Kết quả thực hiện xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Trong năm 2025, việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn xã Quới Điền được triển khai đồng bộ, gắn với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới nâng cao và các cuộc vận động do Trung ương, tỉnh, huyện phát động. Môi trường văn hóa trong gia đình, cộng đồng, nhà trường, công sở và không gian mạng đều có chuyển biến tích cực, góp phần hình thành nếp sống văn hóa, văn minh trong nhân dân.

a) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình

Cấp ủy Đảng, Chính quyền đặc biệt coi trọng công tác xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình. Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng danh hiệu “**Gia đình văn hóa**” được duy trì thường xuyên. Các hộ dân tích cực thực hiện tốt các tiêu chuẩn gia đình văn hóa; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng đời sống văn minh, tiết kiệm, hòa thuận, hạnh phúc. “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” được triển khai có hiệu quả, phong trào “**Người lớn gương mẫu, Trẻ em chăm ngoan**”, “**Gia đình 5 không, 3 sạch**”, “**Xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ**” được đẩy mạnh và lan tỏa rộng khắp. Qua đó, đã tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt **98,49%**, nhiều hộ duy trì danh hiệu nhiều năm liền.

b) Xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư

Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã triển khai thực hiện đăng ký xây dựng và nhân rộng các mô hình dân vận khéo đến các ngành, các ấp nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả trong nâng chất phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Xây dựng gương “Người tốt việc tốt” và các điển hình tiên tiến gắn với phong trào thi đua yêu nước. Nội dung xây dựng “**Ấp văn hóa**” tiếp tục được nhân dân đồng tình hưởng ứng đã góp phần xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong các cộng đồng dân cư, tạo ra những chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội. Những giá trị văn hoá mang tính truyền thống, thuần phong mỹ tục được gìn giữ, phát huy, hàng xóm, láng giềng đoàn kết giúp nhau phát triển kinh

tế và xây dựng đời sống văn hoá mới, làm cho tình làng nghĩa xóm ngày thêm thắt chặt. Đời sống văn hoá, tinh thần của người dân từng bước được nâng cao, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu dân cư.

c) Xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục

Các trường học trên địa bàn xã chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường học đường thân thiện, an toàn và lành mạnh. Phong trào **“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”**, **“Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia”** được duy trì và nâng chất.

Xã đã phối hợp các trường tăng cường giáo dục kiến thức về kỹ năng sống, giới, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em cho giáo viên và học sinh, từ đó có sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường để xây dựng môi trường văn hóa học đường thực sự là môi trường giáo dục, rèn luyện về tri thức, lý tưởng phẩm chất và lối sống văn hóa, ứng xử văn hóa, hướng con người có hoài bão, khát vọng vươn tới giá trị chân thiện - mỹ nhằm hoàn thiện nhân cách con người trong thời đại mới. Cuộc vận động **“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”**, phong trào thi đua **“Hai tốt”**, **“Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”**, **“Xây dựng trường học thân thiện, Học sinh tích cực”** được đẩy mạnh, trong năm qua không để xảy ra vụ bạo lực học đường.

d) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong công sở

Việc xây dựng môi trường văn hóa công sở trên địa bàn xã được thực hiện tốt, sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, được cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân, doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc và Quy chế văn hóa công sở đối với cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện đúng quy định, phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức và công dân².

đ) Xây dựng môi trường văn hóa không gian mạng

Bên cạnh các loại hình tuyên truyền như trực quan, trên hệ thống đài truyền thanh, Ủy ban nhân dân xã đã chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trên không gian mạng. UBND xã phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, đoàn viên, hội viên **sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm, văn minh, tuân thủ pháp luật**. Tuyên truyền, vận động cán bộ,

² Tính đến ngày 15/11/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận 2.625/2995 hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ 87,6%. Qua đánh giá xếp hạng Ủy ban nhân dân xã đạt 93,34/100 điểm, xếp loại xuất sắc.

đảng viên và nhân dân không đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật, không bình luận tiêu cực, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ. Cán bộ, công chức, viên chức đã tích cực phối hợp xây dựng các tin, bài, các cách làm hay, các mô hình phát triển kinh tế, những gương người tốt việc tốt, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,... đăng tải trên tài khoản Zalo, Facebook, trang thông tin điện tử xã để lan tỏa tinh thần sống tích cực, qua đó, nắm tình hình dư luận xã hội, tư tưởng, nguyện vọng và những vấn đề quan tâm chính đáng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, từ đó chỉ đạo, tham mưu, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội³.

Toàn bộ các hoạt động nêu trên đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Kết quả thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa, tiến bộ, hạnh phúc; khu dân cư văn hóa

Công tác xây dựng gia đình văn hóa, tiến bộ, hạnh phúc, ấp văn hóa được thực hiện gắn liền với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” với nhiều hình thức, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương và tuân thủ đúng quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ. Toàn xã có 6367 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, đạt 98,49%. Nhiều hộ gia đình giữ vững danh hiệu liên tục từ 5 năm trở lên, tiêu biểu trong các hoạt động cộng đồng và có đóng góp tích cực cho phong trào địa phương. Năm 2024, 17/17 ấp của xã Quới Điền được công nhận và giữ vững danh hiệu “Ấp văn hóa” (năm 2025 chưa xét). Phong trào này đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần, gìn giữ truyền thống, phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

3. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

Ban Chỉ đạo xã đã chú trọng triển khai, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia nâng cao hiệu quả Cuộc vận động gắn với các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhân dân đã tích cực tham gia đóng góp ngày công, kinh phí, hiến đất làm đường giao thông nông thôn, cải tạo cảnh quan môi trường sáng – xanh – sạch – đẹp,...⁴ Qua

³ Tính đến ngày 15/11/2025 Trang thông tin điện tử, Trang Zalo Oa của xã đã đăng tải 119 tin bài, thông báo, văn bản luật thu hút 10.692 lượt người xem; fanpage facebook của các hội, đoàn thể, các ngành, các đơn vị trường học đăng tải, chia sẻ trên 1000 bài viết, video thu hút trên 100.000 lượt người xem.

⁴ - Ấp Quới Khương: vận động nhân dân đóng góp kinh phí, ngày công dặm và đường Quới Khương Cảnh trên, nâng cấp đường liên tổ NDTQ số 08 - 09, xây mới cầu và đường tổ NDTQ số 05 - 07 với tổng kinh phí trên 150 triệu đồng và 150 ngày công lao động.

- Ấp Quới Đức B: Vận động nhân dân đốn 15 cây dừa và đóng góp 15 ngày công lao động làm móng cầu kênh Phụ Nữ, thay mới 21 bóng đèn đường lộ Chà Là, lộ Cầu Dừa với tổng kinh phí 15 triệu đồng.

- Ấp Quới Thố: Vận động nhân dân đóng góp kinh phí 2.700.000 đồng và với 02 ngày công lao động lắp đặt 09 bóng đèn đường Chà là

- Ấp Quới Thạnh: Vận động nhân dân đóng góp 40.000.000 đồng xây cầu liên tổ NDTQ số 11-16.

đó, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong phát triển cộng đồng, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được triển khai đến nhân dân, gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nhiều mô hình tuyên truyền sáng tạo, thiết thực đã được thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần tự giác, phát huy nội lực trong nhân dân, chung tay cùng chính quyền xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn và tiên bộ tại địa phương.

Các nội dung của Cuộc vận động được lồng ghép hiệu quả với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, qua đó nâng cao chất lượng các tiêu chí gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, hướng tới xây dựng các mô hình tiêu biểu, bền vững, góp phần củng cố khối đại đoàn kết và phát triển văn hóa ở cơ sở.

Hoạt động tổ chức “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng, đặc biệt tại địa bàn khu dân cư, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tăng cường tinh thần đoàn kết và niềm tự hào dân tộc trong các tầng lớp nhân dân.

4. Kết quả thực hiện xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa.

Việc triển khai xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa được triển khai nghiêm túc, gắn với việc thực hiện quy tắc ứng xử, nếp sống văn minh nơi công sở. Trước sáp nhập, các cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Công an, Quân sự, Trường học, Trạm Y tế, Bưu điện, Trung tâm Văn hóa trên địa bàn các xã Quới Điền, Mỹ Hưng, Hòa Lợi đều được công nhận đạt chuẩn “Đơn vị văn hóa”.

Sau sáp nhập, các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang đều thực hiện nghiêm túc quy chế văn hóa công sở, đảm bảo kỷ cương, nề nếp, xây dựng môi trường làm việc văn minh, đoàn kết, trách nhiệm. Cán bộ, công chức, người lao động gương mẫu chấp hành chủ trương,

-
- Ấp Quí Thuận A: Vận động nhân dân hiến 200 cây dừa và mặt bằng để làm đường DX.03.
 - Ấp Quí Hòa: Vận động nhân dân hiến 1000 m² đất, đóng góp 28.800.000 đồng, đốn 15 cây dừa và 20 ngày công lao động để nâng cấp đường liên tổ NDTQ số 08-10, dặm và đường liên tổ NDTQ số 11-12, xây dựng đường ĐA.02.
 - Ấp Quí Bình: Vận động nhân dân đóng góp 15.000.000 đồng và 40 ngày công lao động để xây dựng cầu Phạm Văn Trắng.
 - Ấp Quí Lợi: Vận động nhân dân đóng góp 67.000.000 đồng, hiến 950 m² đất và 25 ngày công lao động để sửa 03 cống, dặm và đường từ cầu Thuận Lợi đến huyện lộ 17, đường nối tổ NDTQ số 10 - ấp Quí Khương - tổ NDTQ số 02 ấp Quí Lợi, lắp đặt 10 bóng đèn khu vực tổ NDTQ số 03-04-08.
 - Ấp Thanh Mỹ: Vận động nhân dân đóng góp 17.000.000 đồng và 20 ngày công lao động để dặm và 200 mét đường GTNT, trồng 600m đường hoa” phát hoang mặt đập chợ Giồng Chùa.
 - Ấp Thanh Khương A: Vận động nhân dân đốn 50 cây dừa, 01 ha cỏ để thi công đường điện khu vực các tổ NDTQ số 09,10,13,14,16 và nạo vét kênh.
 - Ấp Thanh Khương B: vận động nhân dân đốn 79 cây dừa để thi công đường ĐA.03 và đường điện khu vực tổ 22A và 22B.
 - Ấp Thanh Trị Thượng: Vận động nhân dân đóng góp 75.000.000 đồng để xây dựng 02 cây cầu liên ấp Thanh Trị thượng - Thanh Khương A và 01 căn nhà tình thương.

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Các doanh nghiệp trên địa bàn đã thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, tuân thủ pháp luật lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, góp phần ổn định việc làm và nâng cao thu nhập. Địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đội ngũ doanh nhân phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển sản xuất – kinh doanh đúng pháp luật; doanh nghiệp và doanh nhân ngày càng thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp cho cộng đồng và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động

5. Lồng ghép các phong trào, cuộc vận động với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Trong thời gian qua, các cấp, ngành, đoàn thể và địa phương đã chủ động lồng ghép việc triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyên môn nghiệp vụ, qua đó phát huy vai trò của văn hóa như nguồn lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển bền vững.

Gắn việc xây dựng đời sống văn hóa thông qua thực hiện hiệu quả phong trào thi đua ở cộng đồng dân cư và các cuộc vận động, phong trào xã hội lớn: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn – Nghĩa tình”, “Cán bộ công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Ngày vì người nghèo”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; xây dựng văn hóa giao thông,...

Các ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị đã tích cực lồng ghép nhiệm vụ chuyên môn với các phong trào tiêu biểu, mang tính đặc thù như: Ngành giáo dục với các phong trào “Dạy tốt – Học tốt”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp”; Hội Người cao tuổi với phong trào “Tuổi cao – Gương sáng”; Hội Nông dân với phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”; Hội Liên hiệp Phụ nữ với các cuộc vận động “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “5 có - 3 sạch”; Ngành văn hóa với phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Gia đình văn hóa”, “Áp văn hóa”; Hội Cựu chiến binh với phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”; Đoàn Thanh niên với phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”,...⁵

⁵ - Hội LHPN xã Có 4148/4331 hộ gia đình hội viên phụ nữ đạt tiêu chí “5 không - 3 sạch”, tỷ lệ 95,77%; 5 mô hình phân loại rác tại nhà có 852 thành viên tham gia; Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở được tập trung thực hiện, đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng 73/73 căn, tổng kinh phí xây dựng 3.717,6 triệu đồng; Mạnh thường quân, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm

Thông qua việc triển khai đồng bộ, phong trào xây dựng đời sống văn hóa đã có sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo động lực tinh thần, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cơ bản nề nếp, phù hợp thuần phong mỹ tục và quy định pháp luật. .

2. Khó khăn

Xã chưa nhận được văn bản hướng dẫn triển khai của tỉnh về việc thực hiện Phong trào toàn dân đoàn kết ở cơ sở; Ủy ban nhân dân xã là cơ quan thường trực thực hiện phong trào, nhưng kinh phí lại cấp về đơn vị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã quản lý và triển khai thực hiện, điều này còn chông chéo khi Ủy ban nhân dân xã thực hiện triển khai phát động phong trào. Trách nhiệm, vai trò của các thành viên trong phối hợp chưa chặt chẽ trong triển khai thực hiện, do các ngành còn tập trung quá nhiều cho công việc, nhiệm vụ của ngành mình, chưa chú trọng trong việc phối hợp xây dựng triển khai các tiêu chí phong trào.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

A. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. MỤC TIÊU

Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao Quới Điền có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; có cơ cấu kinh tế hợp lý; các hình thức tổ chức sản xuất được đổi mới và trở thành động lực phát triển kinh tế nông thôn; gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với dịch vụ, ngành nghề nông thôn; bộ mặt nông thôn khang trang, sạch đẹp, văn minh; y tế, văn hóa, giáo dục phát triển toàn diện; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người dân được nâng cao; xã hội nông thôn đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, bình đẳng, ổn định và mang đậm bản sắc văn hóa của địa phương; môi trường sinh thái xanh - sạch - đẹp; an ninh, trật tự nông thôn được giữ vững.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, huy động cả hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình theo các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra. Công tác chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao phải thực hiện đồng bộ, toàn diện với tất cả các cấp trên địa bàn xã. Đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của cộng đồng và người dân, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

2. Giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2026

- Tập trung thực hiện công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Từ đó sẽ góp phần nâng cao vai trò chủ thể của người dân, xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước đối với những việc người dân có thể tự thực hiện.

- Phát huy dân chủ ở cơ sở theo đúng phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng" để tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân. Mỗi công trình, phần việc đều phải họp dân để triển khai cho dân biết và lấy ý kiến đóng góp để tổ chức thực hiện. Đội ngũ cán bộ đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện Chương trình. Tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thực hiện xây dựng NTM từ xã đến ấp.

- Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ từ xã đến ấp, giữ mối quan hệ chặt chẽ và thực hiện đồng bộ. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các ngành, các cấp. Công tác chỉ đạo điều hành phải sâu sát, phù hợp với thực tế, phân công trách nhiệm, công việc cụ thể rõ ràng, thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ. Xây dựng kế hoạch tiến độ công việc trong đó có phân công cán bộ thực hiện, thời gian thực hiện công việc cụ thể; chú trọng thực hiện những tiêu chí dễ và không tốn chi phí làm trước các tiêu chí khác.

- Quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nền kinh tế xã nhà phát triển đúng hướng và bền vững. Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với thương mại dịch vụ trong xây dựng NTM. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới; khắc phục các chỉ tiêu môi trường, lồng ghép bắt buộc mục tiêu phân loại rác tại nguồn và tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng trong bình xét danh hiệu văn hóa. Xây dựng thể trận an ninh nhân dân kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

- Xây dựng cơ chế huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp, vốn đóng góp của nhân dân, vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn tín dụng,.. Sử dụng vốn có hiệu quả, phân rõ nội dung thực hiện được ưu tiên triển khai trước và các nội dung thực hiện theo từng giai đoạn để nâng cao hiệu quả của chương trình và hợp lý với nguồn vốn huy động của địa phương

B. PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”

I. MỤC TIÊU

- 80% người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hoá xã, ấp (khi có điều kiện), có điểm sinh hoạt, vui chơi dành cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

- Xây dựng xã đạt tiêu chuẩn xã tiêu biểu.

- 100% ấp giữ vững danh hiệu ấp văn hoá; 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Trên 90% gia đình giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa, tiêu biểu, hạnh phúc.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “TĐĐKXDĐSVH” gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và đời sống văn hóa ở khu dân cư; chú trọng việc nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến và nâng cao chất lượng bình xét danh hiệu văn hóa, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

- Kịp thời củng cố Ban Chỉ đạo xã, Ban vận động ấp, xây dựng Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo Phong trào; xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Phong trào; tham mưu phân công tổ phụ trách các ấp để theo dõi, hướng dẫn triển khai thực hiện. Triển khai, phát động phong trào thực hiện các nội dung, tiêu chí cụ thể theo hướng dẫn của cấp trên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo:

Đưa mục tiêu thực hiện Phong trào vào nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch của các cấp chính quyền để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Kien toàn tổ chức, hoạt động và bảo đảm điều kiện cho Ban Chỉ đạo phong trào ở xã và Ban vận động ở ấp hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Chú trọng công tác giáo dục, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang gương mẫu thực hiện phong trào.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phong trào ở xã:

- Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo xã chủ động triển khai các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với các ấp triển khai thực hiện phong trào theo các nội dung của Phong trào.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo xã theo hướng thiết thực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm.

- Thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo, nhằm bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất gắn với việc phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ quan, tổ chức thành viên Ban Chỉ đạo

- Ban Chỉ đạo xã tích cực, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền cụ thể hóa các mục tiêu, tiêu chí của phong trào vào các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong từng giai đoạn và hàng năm; đề xuất bố trí kinh phí đầu tư phù hợp để triển khai thực hiện hiệu quả; chú trọng xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực hợp pháp cho triển khai thực hiện phong trào. Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; tăng cường công tác quản lý, sử dụng, phát huy tối đa, hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao xã, ấp.

2. Giải pháp về huy động nguồn lực

a) Tăng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

- Đề xuất về trên bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo phong trào; kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ; kinh phí khen thưởng các cá nhân, gia đình, cộng đồng, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào theo quy định pháp luật hiện hành; có cơ chế, chính sách phù hợp mua sắm, xây dựng sân thể thao, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng hoạt động văn hóa, thể thao cho đơn vị sự nghiệp công (khi được thành lập) và nhà văn hóa các ấp. Kiện toàn cơ chế phối hợp tài chính giữa UBND và UBNDTTQVN xã để đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong quản lý kinh phí phong trào. Lập Danh mục cụ thể các hạng mục cần đầu tư và đẩy mạnh xã hội hóa để nâng cấp trang thiết bị văn hóa, thể thao tại các Nhà văn hóa ấp, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

b) Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí ở nông thôn, theo quy định của pháp luật.

- Phát động rộng rãi các mô hình tổ chức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với điều kiện sinh hoạt, lứa tuổi và nhu cầu của người dân ở các địa bàn dân cư.

- Xây dựng cơ chế huy động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia xây dựng đời sống văn hóa; vận động nhân dân tự nguyện đóng góp kinh phí để

duy trì hoạt động thường xuyên của nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao xã, ấp.

- Tăng cường phổ cập kỹ năng số và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động thường xuyên của Tổ công nghệ số cộng đồng, phục vụ mục tiêu cải cách Hành chính. Đồng thời, củng cố Quỹ Khuyến học để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, ưu tiên hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và duy trì các chuẩn phổ cập giáo dục bền vững.

3. Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng

a) Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về vai trò của văn hóa, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa; gắn với phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua ở cơ sở. Chú trọng công tác khen thưởng, động viên, cổ vũ phong trào phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong thực hiện Phong trào trên các phương tiện truyền thông; tuyên dương cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong Phong trào.

c) Phát huy tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu của Đảng viên, phát huy tính chủ động, sáng tạo của nhân dân; đề cao vai trò trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện phong trào.

4. Giải pháp về nghiệp vụ

a) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ và kỹ năng tổ chức triển khai thực hiện cho Ban Chỉ đạo phong trào ở các cấp.

b) Tích cực và đổi mới công tác tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền; tham mưu cho Đảng và Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển Phong trào. Chú trọng, nâng cao Chất lượng Danh hiệu văn hóa: bảo đảm công tác bình xét danh hiệu "Gia đình văn hóa" và "Ấp văn hóa" đúng quy định theo tinh thần Nghị định 86/2023/NĐ-CP.

c) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại các Nghị quyết của Đảng về công tác văn hóa, các quyết định, kế hoạch, chương trình có nội dung liên quan đến công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

d) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ và kỹ năng cho cán bộ, chuyên viên tham mưu và trực tiếp tham gia triển khai thực hiện phong trào các cấp, nhất là cấp cơ sở; bảo đảm phong trào được triển khai thường xuyên, liên tục, rộng khắp, phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng địa phương, mang lại hiệu quả thiết thực.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông đại chúng, trên mạng xã hội, kiên quyết đấu tranh với những hành vi phản văn hóa, lệch chuẩn về văn hóa; đấu tranh, lên án mạnh mẽ các tệ nạn xã hội như: mua bán,

vận chuyển, tàng trữ, sử dụng các chất ma túy, tệ nạn mại dâm, cờ bạc, cá độ, xâm hại phụ nữ, trẻ em... gây bức xúc trong dư luận xã hội.

f) Giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu có cách nghĩ, cách làm tích cực, sáng tạo trong xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở xã, ấp. Về Cơ chế Quản lý và Nguồn lực: kiện toàn cơ chế phối hợp tài chính giữa UBND và UBMTTQVN xã để đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong quản lý kinh phí phong trào. Lập Danh mục cụ thể các hạng mục cần đầu tư và đẩy mạnh xã hội hóa để nâng cấp trang thiết bị văn hóa, thể thao tại các Nhà văn hóa ấp, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Về Chuyển đổi số và an sinh xã hội: Tăng cường phổ cập kỹ năng số và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động thường xuyên của Tổ công nghệ số cộng đồng, phục vụ mục tiêu cải cách Hành chính. Đồng thời, củng cố Quỹ Khuyến học để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, ưu tiên hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và duy trì các chuẩn phổ cập giáo dục bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn xây dựng Nông thôn mới năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT (Oanh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mai Hoàng Nhựt

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN 19 CHỈ TIÊU XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 1406 /BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Tiêu chí số 01 Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Có quy chế quản lý hoặc quy định quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên		Đạt	Đạt	Đạt
2	Tiêu chí số 02 Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dân, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định		100%	100%	Đạt
			Được cứng hóa và bảo trì hàng năm	100%	100%	Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường liên ấp, trong đó:	Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dân, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch-đẹp	≥70%	100%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.		≥90%	76,8	Không đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa		≥70%	Xã không có quy hoạch	Đạt
3	Tiêu chí số 3 Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động		≥90%	96,6%	Đạt
		3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả		Đạt	Có 01 tổ chức thủy lợi	Đạt
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước		≥30%	31,06%	Đạt
		3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm		Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Tốt	Đạt
4	Tiêu chí số 4 về Điện	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 99\%$	99,8%	Đạt
5	Tiêu chí số 5 Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 tỷ lệ 100% và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	77,78%	Không đạt
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở	Mức độ 3	Đạt	Đạt
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Đạt	Đạt
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá	Khá	Tốt	Đạt
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	Đạt	Đạt
6	Tiêu chí số 6 Văn hoá	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2 Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định	Đạt	Không có	Đạt
		6.3 Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	$\geq 90\%$	100%	Đạt
7	Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Đạt	Đạt
8	Tiêu chí số 8	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
	Thông tin và truyền thông	8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	80%	>80%	Đạt
		8.3. Xã có dịch vụ báo chí truyền thông	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế, xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)	Đạt	Đạt	Đạt
9	Tiêu chí số 09 Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 90\%$	92,20%	Đạt
10	Tiêu chí số 10 Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	≥ 76	75,67	Không đạt
11	Tiêu chí số 11 Tỷ lệ nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	$< 2,5\%$	1,82%	Đạt
12	Tiêu chí số 12 Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động của xã qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 75\%$	89,21%	Đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 30\%$	39,76%	Đạt
13	Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	≥ 1	4	Đạt
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn hạn.	Đạt	5 sản phẩm	Đạt
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥ 1	1 mô hình	Đạt
		13.4. Có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực có ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc	Đạt	1 sản phẩm dựa hữu cơ	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	$\geq 10\%$	22,90%	Đạt
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.	Đạt	622,28 ha dừa hữu cơ	Đạt
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.	Đạt	Xã không có điểm du lịch	Đạt
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	≥ 1	1 mô hình dừa hữu cơ	Đạt
14	Tiêu chí số 14 Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$	95,20%	Đạt
		14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.	Đạt	Đạt	Đạt
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.	Đạt	Đạt	Đạt
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử.	Đạt	Đạt	Đạt
15	Tiêu chí số 15 Hình thức công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt	Đạt	Đạt
16	Tiêu chí số 16 Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.	Đạt	Chưa có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật ở xã Hòa Lợi cũ	Không đạt
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	$\geq 90\%$	100%	Đạt
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	$\geq 90\%$	100%	Đạt
17	Tiêu chí số 17 Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ, nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.	Đạt	Chợ Giồng Chùa chưa đạt	Không đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	100%	82,90%	Không đạt
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.	$\geq 95\%$	87,53%	Không đạt
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.	$\geq 35\%$	35,50%	Đạt
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	$\geq 50\%$	43,33%	Không đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đạt
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.	$\geq 80\%$	86,70%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.	$\geq 85\%$	87,25%	Đạt
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.	Đạt	Xã không có nghĩa trang	Đạt
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (có ban hành quy định quản lý hoạt động mai táng, hỏa táng trên địa bàn xã và tổ chức thực hiện đảm bảo các yêu cầu về môi trường)	Đạt	Có ban hành quy định quản lý hoạt động mai táng	Đạt
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt tối thiểu	4m ² / người.	4,1 m ² /người	Đạt
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.	$\geq 70\%$	81,40%	Đạt
18	Tiêu chí số 18	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.	$\geq 55\%$	68,40%	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
	Chất lượng môi trường sống	18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người /ngày đêm.	≥ 60 lít.	67,7 lít	Đạt
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.	$\geq 40\%$.	68,40%	Đạt
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.	100%.	100%	Đạt
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.	Không	Không	Đạt
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.	100%.	100%.	Đạt
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.	$\geq 80\%$	96,06%	Đạt
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.	100%.	100%.	Đạt
19	Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của BCH Quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt	Tỷ lệ đảng viên 18,3/20%	Không đạt
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng); số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5% so với năm trước (nếu chỉ xảy ra từ 05 vụ trở xuống một năm thì phải kiểm chế hoặc kéo giảm trong 02 năm liên tiếp); tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng); có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả; tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên	Đạt	Pháp hình sự phát sinh 06/05 vụ, tăng vụ 01 vụ bằng 20%	Không đạt

Số: 1283 /BC-UBND

Quới Điền, ngày 18 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn xây dựng Nông thôn mới năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Quới Điền.

Thực hiện Thông báo số 84/TB-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về nội dung, chương trình, thời gian và phân công chuẩn bị kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân xã khóa XII (kỳ họp thường lệ cuối năm 2025). Ủy ban nhân dân xã Quới Điền báo cáo kết quả thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn xây dựng Nông thôn mới năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025

A. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN

1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương; cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương

Trên cơ sở Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Ban Chỉ đạo xã xây dựng Kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới năm 2025.

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn

- Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được đẩy mạnh, luôn được cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, tổ chức chính trị- xã hội từ xã đến các ấp, tổ chức thực hiện thường xuyên và liên tục nhằm mục tiêu làm cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn hiểu rõ về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đặc biệt là người dân hiểu được vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới để từ đó người dân tự giác và tích cực tham gia, thực hiện chương trình.

3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định thành lập Ban Quản lý xã các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Quới Điền giai đoạn 2021-2025 và ban hành quy chế hoạt động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2025.

Qua rà soát xã Quới Điền cơ bản đạt 13/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, 06 tiêu chí chưa đạt (Tiêu chí 2 Giao thông, Tiêu chí 5 Giáo dục, Tiêu chí 10 Thu nhập, Tiêu chí 16 Tiếp cận pháp luật, Tiêu chí 17 Môi trường, Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh) (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu/tiêu chí chưa đạt như sau:

1. Tiêu chí số 02 Giao thông:

Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. Yêu cầu đạt > 90%.

Đường ngõ, xóm: Toàn xã có 21 tuyến, tổng chiều dài 32,51 km, đã được cứng hóa đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp 24,97/32,51 km, đạt 76,8/90%, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

2. Tiêu chí số 5 Giáo dục:

Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 tỷ lệ 100% và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Xã có 07/09 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên, đạt 77,78%; 01/09 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (Trường Trung học cơ sở Quới Điền).

3. Tiêu chí số 10 Thu nhập bình quân đầu người:

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 75,67/76 triệu đồng/người/năm.

4. Tiêu chí số 16 Tiếp cận pháp luật:

Chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

Hiện còn thiếu 1 giấy khen về mô hình tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của xã Hoà Lợi cũ.

5. Tiêu chí số 17 Môi trường:

Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ, nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

Chợ Cầu Đúc và chợ Hoà Lợi có hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung. Chợ Giồng Chùa chưa có hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 82,9% (34/41 cơ sở).

Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. Yêu cầu $\geq 95\%$.

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt $87,53\% \leq 95\%$ (5.658/6.464 hộ).

Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Yêu cầu $\geq 50\%$.

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 43,33% $\leq 50\%$ (2.800/6.464 hộ).

6. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh:

Chỉ tiêu 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của BCH Quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Tỷ lệ đảng viên trong dân quân nông cốt đạt 18,3/20%.

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo trình độ Đại học ngành quân sự cơ sở và trình độ trung cấp lý luận chính trị; Phó Chỉ huy trưởng được đào tạo trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở (Yêu cầu Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo trình độ cao đẳng hoặc đại học ngành quân sự cơ sở hoặc Đại học tương đương).

Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng); số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5% so với năm trước (nếu chỉ xảy ra từ 05 vụ trở xuống một năm thì phải kiểm chế hoặc kéo giảm trong 02 năm liên tiếp); tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng); có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả; tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Pháp hình sự phát sinh 06/05 vụ, tăng vụ 01 vụ bằng 20% so với cùng kỳ năm 2024.

7. Hoạt động “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới”

- **Kết quả:** Thực hiện chỉnh trang và vận động nhân dân chỉnh trang cảnh quan môi trường tại trụ sở làm việc, nhà ở, các tuyến đường giao thông, chăm

sóc hoa, cây kiểng, cải tạo vườn dừa. Thi công cầu tổ NDTQ số 5 - 7 ấp Quí Khương, Pê tông 150 mét đường tổ NDTQ số 5-7 ấp Quí Khương.

- **Tổng số người tham gia:** Tổ chức 187 cuộc với 9.357 lượt người tham gia.

- **Khó khăn:** Số lượng người dân tham gia “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới” còn ít, đa số bận công việc gia đình, một số khác có ý thức chưa cao.

- **Kiến nghị:** Tiếp tục tổ chức “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới” với nhiều hình thức, phần việc đa dạng, huy động rộng rãi từ nhân dân đến thành viên Ban Phát triển ấp, tổ công tác xã phụ trách ấp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao, phát huy vai trò tổng thể của người dân trong xây dựng NTM, tạo được sự đồng thuận cao. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được xây dựng đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của nhân dân. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân đã được nâng lên, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, diện mạo một nông thôn được hình thành. Người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, nhiều mô hình hay có hiệu quả được nhân rộng, tạo được các mối liên kết trong sản xuất. Vệ sinh môi trường ngày càng được đảm bảo. Các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội được tổ chức tốt và nâng cao chất lượng; quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phạm pháp hình sự không xảy ra.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Công tác huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn do đời sống người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, thu nhập chưa ổn định nên việc đóng góp còn chậm.

- Số lượng người dân tham gia các hoạt động cộng đồng như “Ngày Chủ nhật NTM” chưa nhiều.

- Hiện nay, chưa có nguồn vốn để đầu tư xây dựng Trường Trung học cơ sở Hòa Lợi đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định. Cơ sở vật chất của trường còn thiếu và xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học, cũng như việc hoàn thành tiêu chí giáo dục trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Đối với tiêu chí 17.2 về môi trường, hiện còn 7 cơ sở chưa lập hồ sơ môi trường (Nhà máy nước Hòa Lợi, chợ Cầu Đúc, chợ Giồng Chùa, chợ Hòa Lợi và 3 cây xăng). Trong đó, Nhà máy nước Hòa Lợi đang nâng công suất nên chưa hoàn thiện hồ sơ; 6 cơ sở còn lại chậm thực hiện do chi phí lập hồ sơ cao, dẫn đến tâm lý chần chừ, kéo dài. Người dân chưa thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn; tình trạng đốt rác tự phát vẫn còn diễn ra; tại một số tuyến kênh vẫn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân nông cốt và trình độ của Ban Chỉ huy Quân sự xã chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân do một số dân quân là đảng viên đã giải ngũ, việc phát triển đảng viên mới trong lực lượng dân quân còn khó khăn; công tác đào tạo, bồi dưỡng phụ thuộc vào kế hoạch của cấp trên.

- Tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật vẫn xảy ra do phương thức, thủ đoạn của các đối tượng ngày càng tinh vi, trong khi một bộ phận người dân còn chủ quan, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

B. PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA ĐỊA PHƯƠNG.

Trong năm 2025, Ban Chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết các xã Quới Điền, Hòa Lợi (cũ) đã chủ động ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn. Các văn bản tập trung vào các nội dung chủ yếu của phong trào và có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân có liên quan¹

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH.

Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên, liên tục, với nội dung phong phú, hình thức đa dạng. Đài Truyền thanh xã, cùng hệ thống loa truyền thanh áp đầy mạnh phổ biến nội dung phong trào, các tiêu chí gia đình văn hóa, ấp văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa,...

Bên cạnh đó, các hội, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên... tích cực lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt chi, tổ hội, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của phong trào.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc được tổ chức sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Kết quả thực hiện xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Trong năm 2025, việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn xã Quới Điền được triển khai đồng bộ, gắn với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới nâng cao và các cuộc vận động do Trung ương, tỉnh, huyện phát động. Môi trường văn hóa trong gia đình, cộng đồng, nhà trường, công sở và không gian mạng đều có chuyển biến tích cực, góp phần hình thành nếp sống văn hóa, văn minh trong nhân dân.

¹ Nghị quyết số 105/NQ-ĐU ngày 17/2/2025 của Đảng ủy xã Quới Điền về nâng chất “Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn xã Quới Điền năm 2025; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, ngày 03/3/2025 của Ban Chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã Quới Điền về Thực hiện “Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn xã Quới Điền năm 2025.

a) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình

Cấp ủy Đảng, Chính quyền đặc biệt coi trọng công tác xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình. Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng danh hiệu **“Gia đình văn hóa”** được duy trì thường xuyên. Các hộ dân tích cực thực hiện tốt các tiêu chuẩn gia đình văn hóa; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng đời sống văn minh, tiết kiệm, hòa thuận, hạnh phúc. “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” được triển khai có hiệu quả, phong trào **“Người lớn gương mẫu, Trẻ em chăm ngoan”**, **“Gia đình 5 không, 3 sạch”**, **“Xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ”** được đẩy mạnh và lan tỏa rộng khắp. Qua đó, đã tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt **98,49%**, nhiều hộ duy trì danh hiệu nhiều năm liền.

b) Xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư

Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã triển khai thực hiện đăng ký xây dựng và nhân rộng các mô hình dân vận khéo đến các ngành, các ấp nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả trong nâng chất phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Xây dựng gương “Người tốt việc tốt” và các điển hình tiên tiến gắn với phong trào thi đua yêu nước. Nội dung xây dựng “Ấp văn hóa” tiếp tục được nhân dân đồng tình hưởng ứng đã góp phần xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong các cộng đồng dân cư, tạo ra những chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội. Những giá trị văn hoá mang tính truyền thống, thuần phong mỹ tục được gìn giữ, phát huy, hàng xóm, láng giềng đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hoá mới, làm cho tình làng nghĩa xóm ngày thêm thắt chặt. Đời sống văn hoá, tinh thần của người dân từng bước được nâng cao, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu dân cư.

c) Xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục

Các trường học trên địa bàn xã chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường học đường thân thiện, an toàn và lành mạnh. Phong trào **“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”**, **“Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia”** được duy trì và nâng chất.

Xã đã phối hợp các trường tăng cường giáo dục kiến thức về kỹ năng sống, giới, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em cho giáo viên và học sinh, từ đó có sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường để xây dựng môi trường văn hóa học đường thực sự là môi trường giáo dục, rèn luyện về tri thức, lý tưởng phẩm chất và lối sống văn hóa, ứng xử văn hóa, hướng con người có hoài bão, khát vọng vươn tới giá trị chân thiện - mỹ nhằm hoàn thiện nhân cách con người trong thời đại mới. Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Hai tốt”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học thân thiện, Học sinh tích cực” được đẩy mạnh, trong năm qua không để xảy ra vụ bạo lực học đường.

d) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong công sở

Việc xây dựng môi trường văn hóa công sở trên địa bàn xã được thực hiện tốt, sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, được cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân, doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc và Quy chế văn hóa công sở đối với cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện đúng quy định, phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức và công dân.

đ) Xây dựng môi trường văn hóa không gian mạng

Bên cạnh các loại hình tuyên truyền như trực quan, trên hệ thống đài truyền thanh, Ủy ban nhân dân xã đã chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trên không gian mạng. UBND xã phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, đoàn viên, hội viên **sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm, văn minh, tuân thủ pháp luật**. Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân không đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật, không bình luận tiêu cực, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ. Cán bộ, công chức, viên chức đã tích cực phối hợp xây dựng các tin, bài, các cách làm hay, các mô hình phát triển kinh tế, những gương người tốt việc tốt, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,... đăng tải trên tài khoản Zalo, Facebook, trang thông tin điện tử xã để lan tỏa tinh thần sống tích cực, qua đó, nắm tình hình dư luận xã hội, tư tưởng, nguyện vọng và những vấn đề quan tâm chính đáng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, từ đó chỉ đạo, tham mưu, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Toàn bộ các hoạt động nêu trên đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần xây dựng **môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ**, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Kết quả thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa, tiến bộ, hạnh phúc; khu dân cư văn hóa

Công tác xây dựng gia đình văn hóa, tiến bộ, hạnh phúc, ấp văn hóa được thực hiện gắn liền với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” với nhiều hình thức, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương và tuân thủ đúng quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ. Toàn xã có 6367 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, đạt 98,49%. Nhiều hộ gia đình giữ vững danh hiệu liên tục từ 5 năm trở lên, tiêu biểu trong các hoạt động cộng đồng và có đóng góp tích cực cho

phong trào địa phương. Năm 2024, 17/17 ấp của xã Quới Điền được công nhận và giữ vững danh hiệu “Ấp văn hóa” (năm 2025 chưa xét). Phong trào này đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần, gìn giữ truyền thống, phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

3. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

Ban Chỉ đạo xã đã chú trọng triển khai, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia nâng cao hiệu quả Cuộc vận động gắn với gắn với các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhân dân đã tích cực tham gia đóng góp ngày công, kinh phí, hiến đất làm đường giao thông nông thôn, cải tạo cảnh quan môi trường sáng – xanh – sạch – đẹp,... Qua đó, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong phát triển cộng đồng, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được triển khai đến nhân dân, gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nhiều mô hình tuyên truyền sáng tạo, thiết thực đã được thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần tự giác, phát huy nội lực trong nhân dân, chung tay cùng chính quyền xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn và tiên bộ tại địa phương.

Các nội dung của Cuộc vận động được lồng ghép hiệu quả với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, qua đó nâng cao chất lượng các tiêu chí gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, hướng tới xây dựng các mô hình tiêu biểu, bền vững, góp phần củng cố khối đại đoàn kết và phát triển văn hóa ở cơ sở.

Hoạt động tổ chức “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng, đặc biệt tại địa bàn khu dân cư, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tăng cường tinh thần đoàn kết và niềm tự hào dân tộc trong các tầng lớp nhân dân.

4. Kết quả thực hiện xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa.

Việc triển khai xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa được triển khai nghiêm túc, gắn với việc thực hiện quy tắc ứng xử, nếp sống văn minh nơi công sở. Trước sáp nhập, các cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Công an, Quân sự, Trường học, Trạm Y tế, Bưu điện, Trung tâm Văn hóa trên địa bàn các xã Quới Điền, Mỹ Hưng, Hòa Lợi đều được công nhận đạt chuẩn “Đơn vị văn hóa”.

Sau sáp nhập, các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang đều thực hiện nghiêm túc quy chế văn hóa công sở, đảm bảo kỷ cương, nề nếp, xây dựng môi trường làm việc văn minh, đoàn kết, trách nhiệm. Cán bộ, công chức, người lao động gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Các doanh nghiệp trên địa bàn đã thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, tuân thủ pháp luật lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, góp phần ổn định việc làm và nâng cao thu nhập. Địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đội ngũ doanh nhân phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển sản xuất – kinh doanh đúng pháp luật; doanh nghiệp và doanh nhân ngày càng thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp cho cộng đồng và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động

5. Lồng ghép các phong trào, cuộc vận động với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Trong thời gian qua, các cấp, ngành, đoàn thể và địa phương đã chủ động lồng ghép việc triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyên môn nghiệp vụ, qua đó phát huy vai trò của văn hóa như nguồn lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển bền vững.

Gắn việc xây dựng đời sống văn hóa thông qua thực hiện hiệu quả phong trào thi đua ở cộng đồng dân cư và các cuộc vận động, phong trào xã hội lớn: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn – Nghĩa tình”, “Cán bộ công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Ngày vì người nghèo”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; xây dựng văn hóa giao thông,...

Các ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị đã tích cực lồng ghép nhiệm vụ chuyên môn với các phong trào tiêu biểu, mang tính đặc thù như: Ngành giáo dục với các phong trào “Dạy tốt – Học tốt”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp”; Hội Người cao tuổi với phong trào “Tuổi cao – Gương sáng”; Hội Nông dân với phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”; Hội Liên hiệp Phụ nữ với các cuộc vận động “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch,”, “5 có -3 sạch”; Ngành văn hóa với phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa”; Hội Cựu chiến binh với phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”; Đoàn Thanh niên với phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”,...

Thông qua việc triển khai đồng bộ, phong trào xây dựng đời sống văn hóa đã có sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo động lực tinh thần, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cơ bản nề nếp, phù hợp thuần phong mỹ tục và quy định pháp luật. .

2. Khó khăn

Xã chưa nhận được văn bản hướng dẫn triển khai của tỉnh về việc thực hiện Phong trào toàn dân đoàn kết ở cơ sở; Ủy ban nhân dân xã là cơ quan thường trực thực hiện phong trào, nhưng kinh phí lại cấp về đơn vị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã quản lý và triển khai thực hiện, điều này còn chồng chéo khi Ủy ban nhân dân xã thực hiện triển khai phát động phong trào. Trách nhiệm, vai trò của các thành viên trong phối hợp chưa chặt chẽ trong triển khai thực hiện, do các ngành còn tập trung quá nhiều cho công việc, nhiệm vụ của ngành mình, chưa chú trọng trong việc phối hợp xây dựng triển khai các tiêu chí phong trào.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

A. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. MỤC TIÊU

Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao Quới Điền có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; có cơ cấu kinh tế hợp lý; các hình thức tổ chức sản xuất được đổi mới và trở thành động lực phát triển kinh tế nông thôn; gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với dịch vụ, ngành nghề nông thôn; bộ mặt nông thôn khang trang, sạch đẹp, văn minh; y tế, văn hóa, giáo dục phát triển toàn diện; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người dân được nâng cao; xã hội nông thôn đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, bình đẳng, ổn định và mang đậm bản sắc văn hóa của địa phương; môi trường sinh thái xanh - sạch - đẹp; an ninh, trật tự nông thôn được giữ vững.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, huy động cả hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình theo các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra. Công tác chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao phải thực hiện đồng bộ, toàn diện với tất cả các áp trên địa bàn xã. Đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của cộng đồng và người

dân, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

2. Giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2026

- Tập trung thực hiện công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Từ đó sẽ góp phần nâng cao vai trò chủ thể của người dân, xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước đối với những việc người dân có thể tự thực hiện.

- Phát huy dân chủ ở cơ sở theo đúng phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng" để tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân. Mỗi công trình, phần việc đều phải họp dân để triển khai cho dân biết và lấy ý kiến đóng góp để tổ chức thực hiện. Đội ngũ cán bộ đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện Chương trình. Tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thực hiện xây dựng NTM từ xã đến ấp.

- Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ từ xã đến ấp, giữ mối quan hệ chặt chẽ và thực hiện đồng bộ. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các ngành, các cấp. Công tác chỉ đạo điều hành phải sâu sát, phù hợp với thực tế, phân công trách nhiệm, công việc cụ thể rõ ràng, thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ. Xây dựng kế hoạch tiến độ công việc trong đó có phân công cán bộ thực hiện, thời gian thực hiện công việc cụ thể; chú trọng thực hiện những tiêu chí dễ và không tốn chi phí làm trước các tiêu chí khác.

- Quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nền kinh tế xã nhà phát triển đúng hướng và bền vững. Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với thương mại dịch vụ trong xây dựng NTM. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân kết hợp chặt chẽ với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

- Xây dựng cơ chế huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp, vốn đóng góp của nhân dân, vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn tín dụng,... Sử dụng vốn có hiệu quả, phân rõ nội dung thực hiện được ưu tiên triển khai trước và các nội dung thực hiện theo từng giai đoạn để nâng cao hiệu quả của chương trình và hợp lý với nguồn vốn huy động của địa phương

B. PHONG TRÀO "TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA"

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào "TĐĐKXDĐSVH" gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và đời sống văn hóa ở khu dân cư; chú trọng việc nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến và nâng cao chất lượng bình xét danh hiệu văn hóa, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Kịp thời củng cố Ban Chỉ đạo xã, Ban vận động ấp, xây dựng Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo Phong trào; xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Phong trào; tham mưu phân công tổ phụ trách các ấp để theo dõi, hướng dẫn triển khai thực hiện. Triển khai, phát động phong trào thực hiện các nội dung, tiêu chí cụ thể theo hướng dẫn của cấp trên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo:

Đưa mục tiêu thực hiện Phong trào vào nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch của các cấp chính quyền để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Kien toàn tổ chức, hoạt động và bảo đảm điều kiện cho Ban Chỉ đạo phong trào ở xã và Ban vận động ở ấp hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Chú trọng công tác giáo dục, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang gương mẫu thực hiện phong trào.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phong trào ở xã:

- Cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo xã chủ động triển khai các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với các ấp triển khai thực hiện phong trào theo các nội dung của Phong trào.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo xã theo hướng thiết thực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm.

- Thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo, nhằm bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất gắn với việc phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ quan, tổ chức thành viên Ban Chỉ đạo

- Ban Chỉ đạo xã tích cực, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền cụ thể hóa các mục tiêu, tiêu chí của phong trào vào các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong từng giai đoạn và hàng năm; đề xuất bố trí kinh phí đầu tư phù hợp để triển khai thực hiện hiệu quả; chú trọng xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực hợp pháp cho triển khai thực hiện phong trào. Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; tăng cường công tác quản lý, sử dụng, phát huy tối đa, hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao xã, ấp.

2. Giải pháp về huy động nguồn lực

a) Tăng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

- Đề xuất về trên bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo phong trào; kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ; kinh phí khen thưởng các cá nhân, gia đình, cộng đồng, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào theo quy định pháp luật hiện hành; có cơ chế, chính sách phù hợp mua sắm, xây dựng sân thể thao, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng hoạt động văn hóa, thể thao cho đơn vị sự nghiệp công (khi được thành lập) và nhà văn hóa các ấp;

b) Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí ở nông thôn, theo quy định của pháp luật.

- Phát động rộng rãi các mô hình tổ chức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với điều kiện sinh hoạt, lứa tuổi và nhu cầu của người dân ở các địa bàn dân cư.

- Xây dựng cơ chế huy động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia xây dựng đời sống văn hóa; vận động nhân dân tự nguyện đóng góp kinh phí để duy trì hoạt động thường xuyên của nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao xã, ấp.

3. Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng

a) Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về vai trò của văn hóa, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa; gắn với phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua ở cơ sở. Chú trọng công tác khen thưởng, động viên, cổ vũ phong trào phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong thực hiện Phong trào trên các phương tiện truyền thông; tuyên dương cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong Phong trào.

c) Phát huy tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu của Đảng viên, phát huy tính chủ động, sáng tạo của nhân dân; đề cao vai trò trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện phong trào.

4. Giải pháp về nghiệp vụ

a) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ và kỹ năng tổ chức triển khai thực hiện cho Ban Chỉ đạo phong trào ở các cấp.

b) Tích cực và đổi mới công tác tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền; tham mưu cho Đảng và Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển Phong trào.

c) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại các Nghị quyết của Đảng về công tác văn hóa, các quyết định, kế hoạch, chương trình có nội dung liên quan đến công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

d) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ và kỹ năng cho cán bộ, chuyên viên tham mưu và trực tiếp tham gia triển khai thực hiện phong trào các cấp, nhất là cấp cơ sở; bảo đảm phong trào được triển khai thường xuyên, liên tục, rộng khắp, phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng địa phương, mang lại hiệu quả thiết thực.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông đại chúng, trên mạng xã hội, kiên quyết đấu tranh với những hành vi phản văn hóa, lệch chuẩn về văn hóa; đấu tranh, lên án mạnh mẽ các tệ nạn xã hội như: mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng các chất ma túy, tệ nạn mại dâm, cờ bạc, cá độ, xâm hại phụ nữ, trẻ em... gây bức xúc trong dư luận xã hội.

f) Giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu có cách nghĩ, cách làm tích cực, sáng tạo trong xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở xã, ấp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn xây dựng Nông thôn mới năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT (Oanh).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mai Hoàng Nhựt

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 19 CHỈ TIÊU XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 1283 /BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Tiêu chí số 01 Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Có quy chế quản lý hoặc quy định quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên		Đạt	Đạt	Đạt
2	Tiêu chí số 02 Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dân, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định		100%	100%	Đạt
			Được cứng hóa và bảo trì hàng năm	100%	100%	Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường liên ấp, trong đó:	Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dân, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch-đẹp	≥70%	100%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.		≥90%	76,8	Không đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa		≥70%	Xã không có quy hoạch	Đạt
3	Tiêu chí số 3 Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động		≥90%	96,6%	Đạt
		3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả		Đạt	Có 01 tổ chức thủy lợi	Đạt
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước		≥30%	31,06%	Đạt
		3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm		Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Tốt	Đạt
4	Tiêu chí số 4 về Điện	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 99\%$	99,8%	Đạt
5	Tiêu chí số 5 Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 tỷ lệ 100% và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	77,78%	Không đạt
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở	Mức độ 3	Đạt	Đạt
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Đạt	Đạt
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá	Khá	Tốt	Đạt
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	Đạt	Đạt
6	Tiêu chí số 6 Văn hoá	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2 Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định	Đạt	Không có	Đạt
		6.3 Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	$\geq 90\%$	100%	Đạt
7	Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Đạt	Đạt
8	Tiêu chí số 8	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
	Thông tin và truyền thông	8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	80%	>80%	Đạt
		8.3. Xã có dịch vụ báo chí truyền thông	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế, xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)	Đạt	Đạt	Đạt
9	Tiêu chí số 09 Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 90\%$	92,20%	Đạt
10	Tiêu chí số 10 Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	≥ 76	75,67	Không đạt
11	Tiêu chí số 11 Tỷ lệ nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	$< 2,5\%$	1,82%	Đạt
12	Tiêu chí số 12 Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động của xã qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 75\%$	89,21%	Đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 30\%$	39,76%	Đạt
13	Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	≥ 1	4	Đạt
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn hạn.	Đạt	5 sản phẩm	Đạt
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥ 1	1 mô hình	Đạt
		13.4. Có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực có ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc	Đạt	1 sản phẩm dựa hữu cơ	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	$\geq 10\%$	22,90%	Đạt
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.	Đạt	622,28 ha dừa hữu cơ	Đạt
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.	Đạt	Xã không có điểm du lịch	Đạt
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	≥ 1	1 mô hình dừa hữu cơ	Đạt
14	Tiêu chí số 14 Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$	95,20%	Đạt
		14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.	Đạt	Đạt	Đạt
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.	Đạt	Đạt	Đạt
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử.	Đạt	Đạt	Đạt
15	Tiêu chí số 15 Hình thức công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt	Đạt	Đạt
16	Tiêu chí số 16 Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.	Đạt	Chưa có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật ở xã Hòa Lợi cũ	Không đạt
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	$\geq 90\%$	100%	Đạt
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	$\geq 90\%$	100%	Đạt
17	Tiêu chí số 17 Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ, nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.	Đạt	Chợ Giồng Chùa chưa đạt	Không đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	100%	82,90%	Không đạt
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.	$\geq 95\%$	87,53%	Không đạt
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.	$\geq 35\%$	35,50%	Đạt
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	$\geq 50\%$	43,33%	Không đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đạt
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.	$\geq 80\%$	86,70%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.	$\geq 85\%$	87,25%	Đạt
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.	Đạt	Xã không có nghĩa trang	Đạt
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (có ban hành quy định quản lý hoạt động mai táng, hỏa táng trên địa bàn xã và tổ chức thực hiện đảm bảo các yêu cầu về môi trường)	Đạt	Có ban hành quy định quản lý hoạt động mai táng	Đạt
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt tối thiểu	4m ² /người.	4,1 m ² /người	Đạt
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.	$\geq 70\%$	81,40%	Đạt
18	Tiêu chí số 18	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.	$\geq 55\%$	68,40%	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
	Chất lượng môi trường sống	18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người /ngày đêm.	≥ 60 lít.	67,7 lít	Đạt
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.	$\geq 40\%$.	68,40%	Đạt
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.	100%.	100%	Đạt
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.	Không	Không	Đạt
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.	100%.	100%.	Đạt
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.	$\geq 80\%$	96,06%	Đạt
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.	100%.	100%.	Đạt
19	Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của BCH Quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt	Tỷ lệ đảng viên 18,3/20%	Không đạt
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng); số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5% so với năm trước (nếu chỉ xảy ra từ 05 vụ trở xuống một năm thì phải kiểm chế hoặc kéo giảm trong 02 năm liên tiếp); tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng); có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả; tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên	Đạt	Pháp hình sự phát sinh 06/05 vụ, tăng vụ 01 vụ bằng 20%	Không đạt